

Khảo sát Chuẩn mực Xã hội,
Thái độ và Hành vi 2024

Hiểu về các chuẩn mực giới tại **Việt Nam**

Tháng 4/ 2026

Giới thiệu về SNAPS

Tài liệu này được xây dựng dựa trên Báo cáo [Khảo sát Chuẩn mực Xã hội, Thái độ và Hành vi \(SNAPS\) 2024](#), nhằm tìm hiểu cách mọi người ủng hộ, thực hành và lên tiếng vì bình đẳng giới trong đời sống hằng ngày. SNAPS 2024 bao gồm một khảo sát trực tuyến với 8.000 người trả lời tại Indonesia, Malaysia, Philippines và Việt Nam.¹ Tại mỗi quốc gia, khảo sát thu thập ý kiến của 2.000 phụ nữ và nam giới trong độ tuổi 18–40, sinh sống tại khu vực đô thị. Kết quả khảo sát được bổ sung bằng các phỏng vấn định tính và hội thảo tham vấn, giúp làm rõ các chuẩn mực xã hội đang định hình thái độ, hành vi và các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới. Khảo sát đặt câu hỏi với người trả lời về:

✔ THÁI ĐỘ	Họ suy nghĩ như thế nào
✔ HÀNH VI	Họ thực sự làm gì
✔ VẬN ĐỘNG	Họ nói gì
✔ KỶ VỌNG XÃ HỘI	Những gì họ cho là phổ biến và được xã hội chấp nhận

SNAPS đánh giá bình đẳng giới trên sáu lĩnh vực chính



SNAPS 2024 được thực hiện bởi Viện Lãnh đạo Phụ nữ Toàn cầu (GIWL), Đại học Quốc gia Úc, phối hợp với sáng kiến Investing in Women (IW) của Chính phủ Úc. Các quan điểm trong SNAPS và các ấn phẩm liên quan là của nhóm tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Chính phủ Úc. Chính phủ Úc không xác nhận các quan điểm này cũng như không chịu trách nhiệm về độ chính xác hoặc đầy đủ của thông tin được trình bày.

¹ Đây là Báo cáo SNAPS lần thứ tư, sau các đợt năm 2018, 2020, và 2022. Dựa trên các phiên bản trước, SNAPS 2024 đã cập nhật và điều chỉnh lại hệ thống câu hỏi nhằm phản ánh bối cảnh thay đổi, đồng thời cho phép thực hiện các phân tích tinh tế và chuyên sâu hơn. 2024 cũng là lần đầu tiên Malaysia được đưa vào phạm vi khảo sát.

ĐIỂM NỔI BẬT TẠI VIỆT NAM

Kết quả SNAPS 2024 tại Việt Nam cho thấy một bối cảnh trong đó sự ủng hộ mạnh mẽ đối với bình đẳng giới song song tồn tại với những quan niệm văn hóa lâu đời về gia đình, trách nhiệm và hình ảnh xã hội.

Người trả lời khảo sát thể hiện sự ủng hộ đặc biệt lớn đối với việc phụ nữ tham gia lao động và đảm nhận vai trò lãnh đạo. Tuy nhiên, nghiên cứu định tính cho thấy các chuẩn mực về chăm sóc vẫn tiếp tục định hình vai trò trong gia đình, đặc biệt đối với phụ nữ đã kết hôn và những người sống cùng hoặc gần gia đình chồng.

Sự tham gia kinh tế của phụ nữ được chấp nhận rộng rãi trong xã hội, nhưng quan niệm rằng phụ nữ phải gánh trách nhiệm chính về việc nhà và lao động cảm xúc vẫn còn rất phổ biến. Nhiều người tham gia khảo sát cho biết họ phải cân bằng giữa mong muốn cá nhân về bình đẳng giới và nghĩa vụ đối với gia đình. Điều này tạo ra một thực tế trong đó các chuẩn mực giới liên tục được thương lượng, khi mỗi cá nhân phải dung hòa giữa các quan điểm tiến bộ về bình đẳng và các quan niệm truyền thống.

Qua các đợt khảo sát SNAPS từ năm 2018 đến nay, Việt Nam cho thấy sự dịch chuyển dần dần trong chuẩn mực giới. Thái độ ủng hộ bình đẳng giới vẫn ở mức cao, tuy nhiên mong muốn đạt được sự bình đẳng đó đã giảm kể từ năm 2022, khi cả phụ nữ và nam giới ngày càng kỳ vọng người còn lại sẽ gánh trách nhiệm chính về chăm sóc trẻ hoặc tạo thu nhập. Dù vậy, thực hành chia sẻ trách nhiệm một cách bình đẳng trong gia đình lại được ghi nhận ngày càng nhiều. Việc đánh giá thấp mức độ ủng hộ bình đẳng giới, cùng với những quan niệm truyền thống còn tồn tại, vẫn đang làm cho những thay đổi tích cực này diễn ra chậm hơn.

Thái độ ủng hộ bình đẳng giới

Việt Nam có mức độ ủng hộ rất cao đối với bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực (tất cả các chỉ số về thái độ đều trên 85%) và cũng là quốc gia tiến bộ nhất trong bốn nước được khảo sát.

Tại Việt Nam, mức độ bình đẳng giới trong lĩnh vực tạo thu nhập cho gia đình là rất cao – trong khi ở các quốc gia khác, đây là lĩnh vực có mức độ ủng hộ thấp nhất.

Việc phụ nữ tham gia lực lượng lao động đã trở thành chuẩn mực phổ biến. Điều này chịu ảnh hưởng từ lịch sử xã hội chủ nghĩa của Việt Nam và kỳ vọng xã hội rằng phụ nữ đóng góp vào sự phát triển của quốc gia.

So với các quốc gia khác trong khảo sát, khoảng cách trong thái độ ủng hộ bình đẳng giới giữa phụ nữ và nam giới tại Việt Nam (và Philippines) có xu hướng nhỏ hơn.



Hành vi bình đẳng giới

Mặc dù đã có nhiều thay đổi tiến bộ, hành vi bình đẳng giới vẫn chưa theo kịp nhận thức, đặc biệt trong các lĩnh vực chăm sóc.



Các hành vi bình đẳng giới được thể hiện rõ nhất trong lĩnh vực tạo thu nhập cho gia đình (72–79%) và chăm sóc người lớn phụ thuộc (73–75%).

Mức độ thực hành bình đẳng giới thấp nhất được ghi nhận trong lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo (37%) và phù hợp nghề nghiệp (43–53%).

So với các quốc gia khác, hành vi bình đẳng giới tại Việt Nam thuộc nhóm thấp nhất, đặc biệt trong các lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo, phù hợp nghề nghiệp, chăm sóc trẻ em và chăm sóc người phụ thuộc trưởng thành.

Khoảng cách giữa thái độ và hành vi



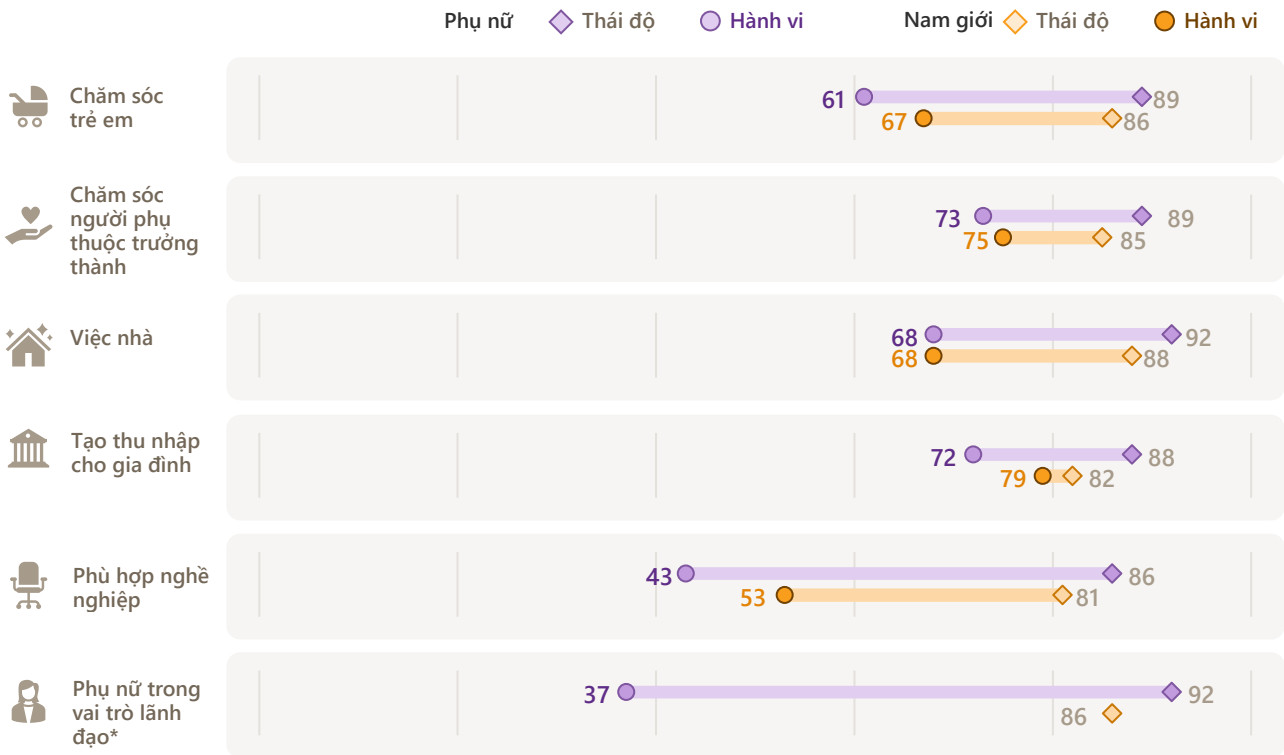
Việt Nam có khoảng cách giữa thái độ và hành vi lớn nhất so với các quốc gia khác được khảo sát.



Khoảng cách này rõ rệt nhất trong lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo, với hành vi do phụ nữ tự báo cáo thấp hơn thái độ tới 55 điểm phần trăm (pp). Đây là khoảng cách lớn nhất trong tất cả các lĩnh vực và quốc gia của SNAPS 2024.

Đồng thời cũng tồn tại khoảng cách đáng kể trong các lĩnh vực khác như phù hợp nghề nghiệp (28-43 pp), việc nhà (20-24 pp), chăm sóc trẻ em (19-28 pp), chăm sóc người phụ thuộc trưởng thành (10-16 pp), và tạo thu nhập cho gia đình (3-16 pp).

Trong lĩnh vực chăm sóc người phụ thuộc trưởng thành, hành vi bình đẳng giới được báo cáo phổ biến hơn so với thái độ. Điều này cho thấy hành vi bình đẳng giới có nhiều động lực khác.



*Chỉ phụ nữ được hỏi câu hỏi về hành vi trong lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo.

Vận động vì bình đẳng giới

- Phụ nữ Việt Nam thể hiện mức độ vận động cá nhân mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi ý thức sâu sắc về sự công bằng và mong muốn cải thiện điều kiện cho các thế hệ tương lai.
- Hoạt động vận động chịu ảnh hưởng từ các hình mẫu tích cực, cho thấy tiềm năng sử dụng mạng xã hội và không gian công cộng để nêu bật các ví dụ về gia đình bình đẳng giới.
- Các rào cản bao gồm nỗi sợ bị phản ứng tiêu cực hoặc hoài nghi trong bối cảnh bảo thủ, sự mất cân bằng quyền lực trong gia đình và cảm giác việc lên tiếng là vô ích.
- Phụ nữ gánh phần lớn gánh nặng vận động, trong khi nam giới ít tham gia hơn và chịu ít kỳ vọng xã hội hơn trong việc thúc đẩy bình đẳng.

Sự ủng hộ bình đẳng giới thường bị đánh giá thấp

Tại Việt Nam, cả phụ nữ và nam giới đều có xu hướng đánh giá thấp đáng kể mức độ ủng hộ bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực (lên tới 18 điểm phần trăm).

Người trả lời khảo sát đánh giá hành vi bình đẳng giới trong lĩnh vực chăm sóc trẻ em và việc nhà cao hơn thực tế, cho thấy sự hiện diện của những ví dụ lệch chuẩn tích cực.*

Nhận thức sai lệch này rõ nét nhất trong lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo, khi phụ nữ đánh giá mức độ hành vi bình đẳng giới cao hơn thực tế tới 17 điểm phần trăm.

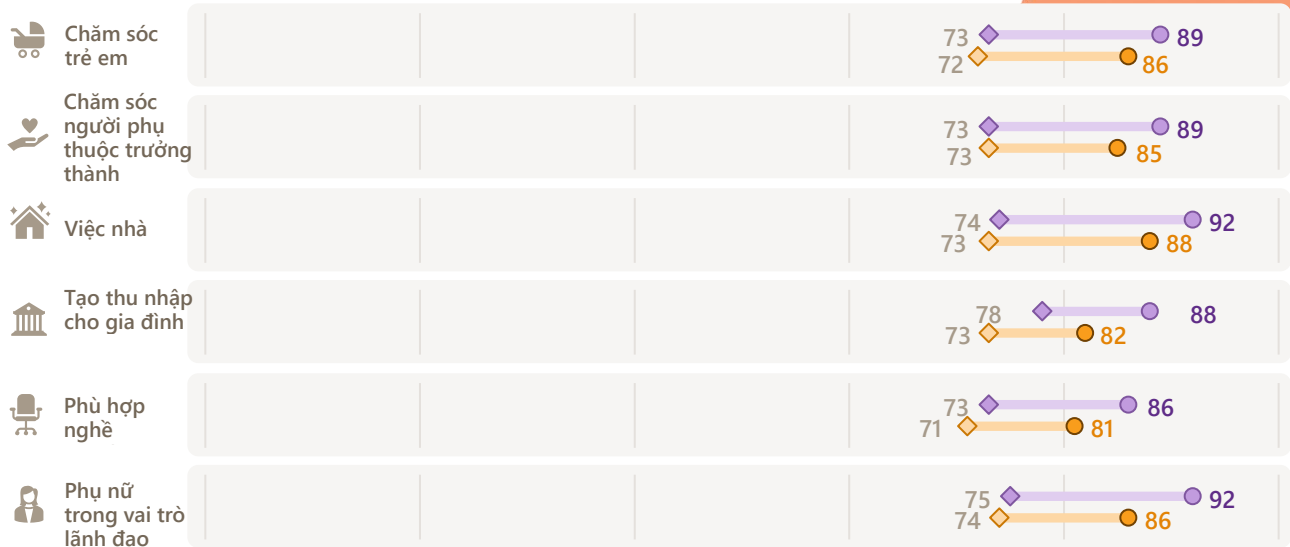


Những sai lệch trong nhận thức này ảnh hưởng đến cách cá nhân đánh giá mức độ chấp nhận của xã hội, từ đó tác động đến quyết định ủng hộ và thực hành bình đẳng giới của họ.

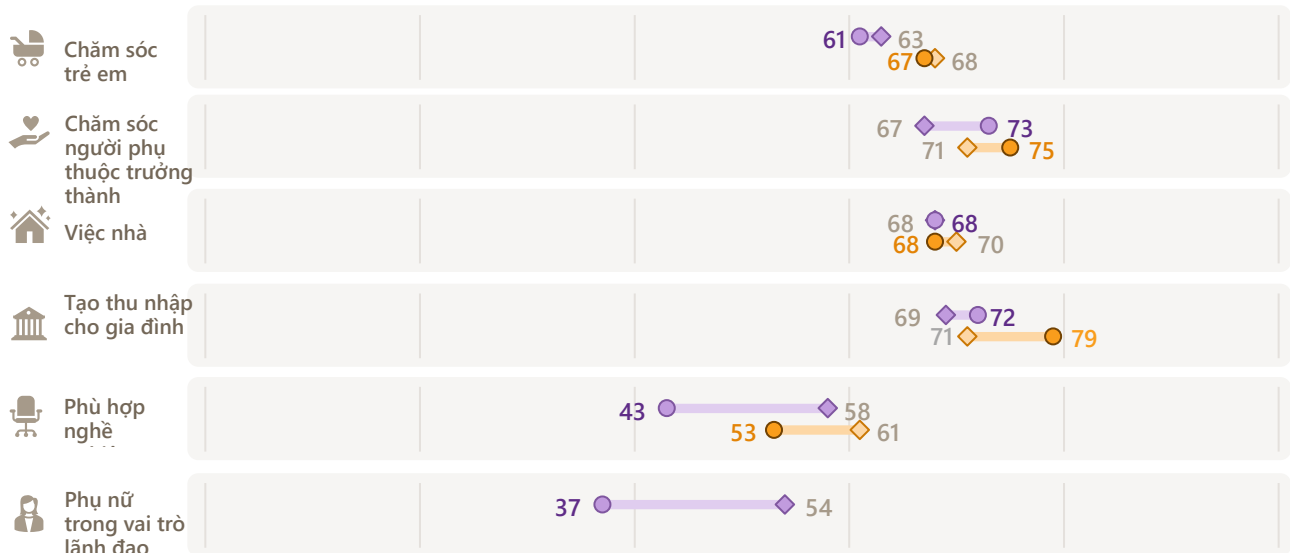
**Nghiên cứu về chuẩn mực xã hội khuyến nghị không điều chỉnh những đánh giá cao mang tính tích cực mà nên củng cố chúng bằng các tín hiệu chấp thuận đáng tin cậy.*

Phụ nữ ◆ Dự đoán người khác ● Tự thực hành ◆ Dự đoán người khác ● Tự thực hành

Sai lệch trong nhận thức về thái độ bình đẳng giới (%)



Sai lệch về nhận thức trong hành vi bình đẳng giới (%)



**Chỉ phụ nữ được hỏi câu hỏi về hành vi trong lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo.*



Ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu – xã hội



Giáo dục

Trình độ học vấn cao gắn liền với thái độ bình đẳng giới hơn và sự sẵn sàng thách thức các chuẩn mực chăm sóc truyền thống, đặc biệt ở phụ nữ thế hệ millennials (gen Y).



Thu nhập

Những người có thu nhập cao hơn có xu hướng chia sẻ quyền ra quyết định nhiều hơn và phân công việc nhà, chăm sóc trẻ em công bằng hơn.



Tuổi và thế hệ

Người trẻ, đặc biệt là thế hệ millennials sống ở đô thị, thể hiện mức độ ủng hộ mạnh mẽ hơn đối với việc chia sẻ việc nhà và ưu tiên sự nghiệp, ngay cả khi điều này đi ngược lại kỳ vọng truyền thống.



Các yếu tố cấu trúc của thị trường lao động

Cải cách luật lao động và các chính sách khác tại Việt Nam tạo ra những cơ hội mới về mặt thể chế cho bình đẳng giới, nhưng những thay đổi này chưa đủ để làm thay đổi kỳ vọng trong gia đình trên diện rộng.



Hạ tầng chăm sóc và hỗ trợ gia đình

Khi các dịch vụ chăm sóc dễ tiếp cận còn thiếu và các hình thức hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi hoặc trẻ em còn hạn chế, khả năng chuyển hóa thái độ thành hành vi của phụ nữ cũng bị cản trở, và điều này càng củng cố sự phân bổ công việc chăm sóc không công bằng.

Các điểm chung tại Indonesia, Malaysia, Philippines và Việt Nam



Tất cả các quốc gia đều có mức độ ủng hộ mạnh mẽ đối với bình đẳng giới, trong đó phụ nữ luôn thể hiện mức độ ủng hộ cao hơn nam giới. Thái độ tích cực đặc biệt thể hiện rõ trong các lĩnh vực về phù hợp nghề nghiệp và lãnh đạo.



Hành vi bình đẳng giới vẫn phát triển chậm hơn so với thái độ, đặc biệt trong các lĩnh vực chăm sóc trẻ em và việc nhà. Việc chia sẻ công bằng giữa hai giới phổ biến nhất trong lĩnh vực chăm sóc người phụ thuộc trưởng thành, nhưng điều này vẫn còn không đồng đều giữa các bối cảnh và các lĩnh vực khác liên quan đến vai trò trong gia đình.



Hoạt động vận động không phải lúc nào cũng chuyển hóa thành hành động công khai do các rào cản xã hội hoặc chính trị. Mối liên kết giữa vận động và thái độ rõ ràng hơn so với giữa hành vi và thái độ. Phụ nữ vận động vì bình đẳng giới nhiều hơn nam giới.



Mọi người thường đánh giá thấp mức độ ủng hộ của người khác, đặc biệt trong các vai trò liên quan đến công việc gia đình. Những nhận thức sai lệch này cho thấy có thể thúc đẩy thái độ và hành vi bình đẳng giới trong cộng đồng thông qua việc điều chỉnh nhận thức sai lầm.



Hành vi bình đẳng giới có sự chênh lệch dựa trên giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, tôn giáo, vùng miền và mức độ tiếp xúc với các hình mẫu tích cực. Hành vi của phụ nữ chịu ảnh hưởng nhiều hơn từ quá trình nuôi dạy và tình trạng việc làm; trong khi hành vi của nam giới phản ánh mạnh mẽ các kỳ vọng từ mạng lưới tham chiếu của họ.



Các hỗ trợ mang tính cấu trúc và mạng lưới tham chiếu có thể giúp thúc đẩy sự thay đổi trong thái độ và thực hành về giới. Việc tiếp cận các hình thức làm việc linh hoạt, dịch vụ chăm sóc có chi phí phù hợp, sự hỗ trợ từ bạn đời và các mối quan hệ đồng trang lứa có thể tạo điều kiện cho bình đẳng phát triển cả trong vai trò chăm sóc và vai trò kinh tế.



KHUNG LÝ THUYẾT

Nghiên cứu SNAPS dựa trên lý thuyết chuẩn mực xã hội của Cristina Bicchieri. Lý thuyết này phân biệt giữa lựa chọn độc lập và lựa chọn có điều kiện – chịu ảnh hưởng bởi kỳ vọng xã hội. Lý thuyết này giúp xác định sự khác biệt giữa niềm tin cá nhân và hành vi thực tế.

Khung phân tích cũng tích hợp Mô hình Bình đẳng Kinh tế Phụ nữ (Women’s Economic Equality, gọi tắt là WEE) của IW, nhấn mạnh rằng các chuẩn mực giới không tồn tại tách biệt mà tương tác với các yếu tố cấu trúc và thể chế như thị trường lao động, hạ tầng chăm sóc, chính sách nơi làm việc và bối cảnh văn hóa. Khi các yếu tố cấu trúc này tạo điều kiện hoặc ngăn cản các chuẩn mực, chúng sẽ định hình cách mà các thái độ ủng hộ bình đẳng giới được chuyển hoá—hoặc không được chuyển hoá—thành hành vi.

Phân tích còn kết hợp các khái niệm về sự vô tri đa nguyên (pluralistic ignorance) và lệch chuẩn tích cực (positive deviance), giúp xác định các cơ hội thay đổi kỳ vọng xã hội bằng cách làm nổi bật các ví dụ bình đẳng giới đã và đang tồn tại trong cộng đồng. Những khái niệm này giúp chỉ ra các cơ hội để thay đổi kỳ vọng xã hội thông qua việc giới thiệu những ví dụ cụ thể, dễ liên hệ và dễ nhìn thấy về bình đẳng giới trong thực tế.

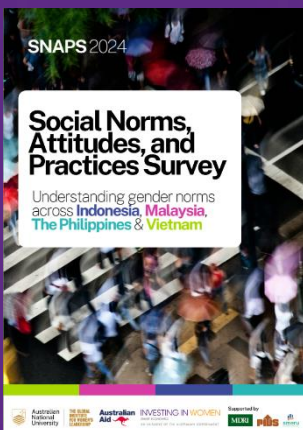
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

SNAPS 2024 sử dụng thiết kế nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp các phương pháp định lượng và định tính nhằm phản ánh cả mức độ phổ biến lẫn các động lực nền tảng của các chuẩn mực giới. Thành phần định lượng là một khảo sát trực tuyến với 8.000 người trả lời tại khu vực đô thị, trong độ tuổi 18–40, tại bốn quốc gia. Mẫu khảo sát được cân bằng hạn ngạch theo giới. Các hạn ngạch về độ tuổi và vùng miền được áp dụng dựa trên tổng điều tra dân số gần nhất của từng quốc gia.

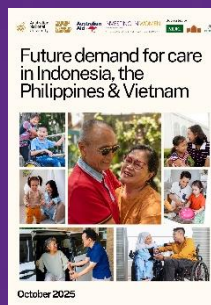
Tại mỗi quốc gia, khảo sát thu thập dữ liệu từ 2.000 người trả lời, với các câu hỏi bao quát thái độ, hành vi, hoạt động vận động vì bình đẳng giới, và kỳ vọng xã hội liên quan đến vai trò chăm sóc và kinh tế.

Thành phần định tính bao gồm phỏng vấn, thảo luận nhóm và các hội thảo tham vấn với công chúng, chuyên gia và các bên liên quan. Những phân tích định tính này giúp đặt kết quả định lượng vào đúng bối cảnh, đồng thời làm rõ những sắc thái trong cách các chuẩn mực giới được hiểu và thực hành trong đời sống thực tế.

Phân tích dữ liệu bao gồm thống kê mô tả, kiểm định chênh lệch trung bình nhằm xác định các nhận thức sai lệch (misperceptions), và hồi quy đa biến để khám phá các yếu tố liên quan đến thái độ, hành vi và hoạt động vận động vì bình đẳng giới. Ngoài ra, phân tích hồ sơ tiềm ẩn (latent profile analysis) được sử dụng để làm rõ mối liên hệ giữa thái độ, hành vi và vận động, qua đó nhấn mạnh tính phức tạp và đan xen của các khía cạnh này.



Nhấn vào đây hoặc quét mã để tải xuống SNAPS 2024.



Nhấn vào đây hoặc quét mã để tải xuống báo cáo liên quan về Nhu cầu Chăm sóc trong Tương lai.

